BỘ CÂU HỎI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRẮC NGHIỆM

NGHỀ: GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ

TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

BÀI 1. QUẢN TRỊ MARKETING TRONG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

a. Nội dung câu hỏi

Câu 1. Theo quan điểm marketing, thị trường là nơi diễn ra hoạt động mua và bán sản phẩm hoặc dịch vụ

A. Sai B. Đúng

Câu 2. Quan điểm của marketing hiện đại là bán các sản phẩm thị trường cần chứ không phải bán sản phẩm mình đang có

A. Sai B. Đúng

Câu 3. Quan điểm marketing hướng vào đạo đức – xã hội đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa 3 lợi ích: lợi ích HTX nông nghiệp, lợi ích các trung gian phân phối và lợi ích khách hàng thành viên

A. Sai B. Đúng

Câu 4. Quan điểm marketing sản xuất sẽ thích hợp khi cầu sản phẩm lớn hơn cung sản phẩm

A. Sai B. Đúng

Câu 5. Trong cùng một đoạn thị trường, khách hàng sẽ có những phản ứng tương tự đối với các yếu tố marketing – mix

A. Sai B. Đúng

Câu 6. Ưu điểm của chiến lược marketing phân biệt là giúp HTX nông nghiệp tiết kiệm chi phí

A. Sai B. Đúng

Câu 7. Nếu mức độ đồng nhất của sản phẩm trên thị trường rất cao thì HTX nông nghiệp nên áp dụng chiến lược marketing đại trà (marketing không phân biệt)

A. Sai B. Đúng

Câu 8. Sự phát triển của khoa học công nghệ làm cho chu kỳ sống của sản phẩm/dịch vụ ngày càng rút ngắn lại

A. Sai B. Đúng

Câu 9. Chu kỳ sống của tất cả các sản phẩm đều giống nhau, đều trải qua 4 giai đoạn: giới thiệu, tăng trưởng, bão hòa và suy thoái

A. Sai B. Đúng

Câu 10. Chất lượng sản phẩm có thể được đo lường bằng sự chấp nhận của khách hàng

A. Sai B. Đúng

Câu 11. Theo quan điểm marketing, chỉ có những sản phẩm được làm mới hoàn toàn về chất lượng, hình dáng, bao bì, nhãn hiệu mới được xem là sản phẩm mới

A. Sai B. Đúng

Câu 12. Một bao bì tốt có khả năng bảo vệ sản phẩm, khuếch trương sản phẩm và tự bán được sản phẩm.

A. Sai B. Đúng

Câu 13. Bất kỳ sản phẩm nào khi tung ra thị trường đều phải được gắn nhãn hiệu của nhà sản xuất

A. Sai B. Đúng

Câu 14. Nhãn hiệu được luật pháp thừa nhận và bảo hộ, còn thương hiệu được người tiêu dùng thừa nhận và tin cậy

A. Sai B. Đúng

Câu 15. Việc đặt nhãn hiệu cho sản phẩm sẽ tạo nên sự phân biệt giả tạo không cần thiết mà lại tốn kém chi phí

A. Sai B. Đúng

Câu 16. Sở Công thương là đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhãn hiệu sản phẩm của tất cả các doanh nghiệp/HTX

A. Sai B. Đúng

Câu 17. Giá cả là yếu tố duy nhất trong 4 biến số của Marketing - mix tạo ra thu nhập trong khi các biến số khác thể hiện đầu tư và chi phí

A. Sai B. Đúng

Câu 18. Nếu đối thủ cạnh tranh giảm giá thì HTX nông nghiệp cũng nên giảm giá theo để không mất khách hàng hiện tại

A. Sai B. Đúng

Câu 19. Các HTX nông nghiệp có thể sử dụng bao bì rẻ tiền hơn, giảm bớt trọng lượng hay kích cỡ sản phẩm nhưng vẫn giữ nguyên giá. Đây cũng được xem là chiến lược giảm giá của các HTX nông nghiệp

A. Sai B. Đúng

Câu 20. Nhà nước điều chỉnh mức thuế đối với các sản phẩm nông nghiệp được gọi là "Quản lý giá theo hình thức can thiệp gián tiếp"

A. Sai B. Đúng

Câu 21. HTX nông nghiệp nên chủ động tăng giá khi năng lực sản xuất dư thừa

A. Sai B. Đúng

Câu 22. Chiến lược phân phối rộng rãi có thể giúp HTX nông nghiệp đạt được mức độ bao phủ thị trường cao nhất

A. Sai B. Đúng

Câu 23. Kênh phân phối một cấp còn gọi là kênh phân phối trực tiếp

A. Sai B. Đúng

Câu 24. Khi số cấp trung gian trong kênh phân phối tăng lên thì việc kiểm tra giám sát của các HTX nông nghiệp với hàng hóa của mình sẽ được giảm nhẹ

A. Sai B. Đúng

Câu 25. Quan điểm marketing sản phẩm chủ yếu tập trung vào:

A. Bán hàng, quảng cáo và khuyến mãi

B. Mở rộng quy mô sản xuất và phạm vi phân phối

C. Cải tiến và hoàn thiện sản phẩm

D. Nghiên cứu nhu cầu khách hàng

Câu 26. HTX Phú Bông mở rộng quy mô trồng lúa với mục tiêu đạt sản lượng cao nhất mà ít quan tâm đến thị hiếu của người tiêu dùng gạo. HTX đang theo đuổi quan điểm marketing:

A. Hướng vào bán hàng

B. Hướng vào sản phẩm

C. Hướng vào sản xuất

D. Hướng vào đạo đức – xã hội

Câu 27. Phân tích cơ hội thị trường được tiến hành thông qua các yếu tố nào?

A. Các yếu tố môi trường marketing

B. Các yếu tố marketing - mix

C. Các bên hữu quan của bộ phận marketing

D. Các đối thủ cạnh tranh của HTX nông nghiệp

Câu 28. Ngoài chế biến và kinh doanh sản phẩm chè búp khô truyền thống, HTX Chè Tâm Nguyên chế biến thêm sản phẩm tinh dầu trà, bột trà xanh để phục vụ nhu cầu thị trường. HTX đã tìm kiếm cơ hội thị trường mới thông qua chiến lược:

A. Thâm nhập thị trường

B. Đa dạng hóa

C. Mở rộng thị trường

D. Phát triển sản phẩm

Câu 29. Xác định % tăng giá nhằm bồi hoàn cho các khoản chi phí và đạt được mức lợi nhuận mong muốn là phương pháp định giá:

A. Dựa vào cảm nhận người mua

B. Dựa vào cạnh tranh

C. Dựa vào chi phí

D. Dựa vào quy luật cung – cầu

Câu 30. HTX Rau quả sạch Chúc Sơn đã hợp tác đưa sản phẩm vào các siêu thị GO!, Vinmart để bán cho người tiêu dùng. HTX đang sử dụng cấu trúc kênh phân phối:

A. 0 cấp

B. 1 cấp

C. 2 cấp

D. 3 cấp

b. Hướng dẫn trả lời

1. A	2.B	3.A	4.B	5.B	6.A	7.B	8.B	9.A	10.B
11.A	12.B	13.A	14.B	15.A	16.A	17.B	18.A	19.B	20.B
21.A	22.B	23.A	24.A	25.C	26.C	27.A	28.D	29.C	30.B

II. PHẦN THỰC HÀNH

a. Nội dung câu hỏi

1. Bài thực hành số 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 1	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun	Quản trị HTX nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra	*HTX nông nghiệp công nghệ cao Tâm An là đơn vị sản xuất đầu tiên và lớn nhất khu vực Miền Trung về các sản phẩm Đông trùng hạ thảo tươi, khô. HTX chuẩn bị cho ra mắt sản phẩm mới "Đông trùng hạ thảo khô sấy thăng hoa". Đây là sản phẩm Ocop đạt tiêu chuẩn 4*. HTX kỳ vọng sản phẩm này sẽ mang lại mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất ở các đoạn thị trường khác nhau. Yêu cầu:* *1. Phân tích các chiến lược định giá sản phẩm mới và điều kiện áp dụng* *2. Lựa chọn chiến lược định giá phù hợp cho sản phẩm mới của HTX Tâm An*

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/công việc của người tham dự kiểm tra phải thực hiện

1.1 Nhiệm vụ/công việc chung cần chuẩn bị:

- Ký và nhận đề kiểm tra
- Nhận giấy làm bài, giấy nháp và vị trí thực hành theo sự phân công của giám thị (hoặc nhận máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)

1.2. Nhiệm vụ/công việc 1: Phân tích các chiến lược định giá sản phẩm mới và điều kiện áp dụng

- Trình bày các chiến lược định giá sản phẩm mới
- Phân tích điều kiện áp dụng các chiến lược định giá sản phẩm mới

1.3. Nhiệm vụ/công việc 2: Lựa chọn chiến lược định giá phù hợp cho sản phẩm mới của HTX Tâm An

- Phân tích các điều kiện thực tế của HTX Tâm An
- Lựa chọn chiến lược định giá cho sản phẩm mới "Đông trùng hạ thảo khô sấy thăng hoa" của HTX Tâm An

2. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Thực hiện đầy đủ các nội dung chuẩn bị theo yêu cầu. Nếu sử dụng máy tính thì thí sinh phải kiểm tra được tình trạng máy, đảm bảo đang hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu kiểm tra.
- Phân tích được các chiến lược định giá sản phẩm mới và điều kiện áp dụng
- Lựa chọn được chiến lược định giá phù hợp cho sản phẩm mới của HTX Tâm An

3. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra, đánh giá và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Giấy tờ tùy thân	Cái	01	Theo quy định của quy chế thi	
2	Bút bi	Cái	01	Loại thông dụng	
3	Laptop	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Đề kiểm tra, giấy làm bài kiểm tra, giấy nháp	Bộ	01	Mẫu của cơ sở đào tạo	
2	Laptop hoặc máy tính bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

3	Đường truyền internet	Gói	01	Loại thông dụng	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Đề kiểm tra, phiếu chấm điểm, giấy nháp	Bộ	01	Mẫu của cơ sở đào tạo	
2	Bút bi (mực đỏ)	Cái	01	Loại thông dụng	
3	Laptop hoặc máy tính bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định.
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

2. Bài thực hành số 2

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 2	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun	Quản trị HTX nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra	*HTX trà xanh hữu cơ Tâm Xuyên vừa mới thành lập nên còn khá non trẻ trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ trà xanh. Thời gian qua, sản lượng và doanh thu của HTX liên tục sụt giảm. Hãy phân tích các yếu tố môi trường vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động marketing của HTX*

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/công việc của người tham dự kiểm tra phải thực hiện

1.1 Nhiệm vụ/công việc chung cần chuẩn bị:

- Ký và nhận đề kiểm tra
- Nhận giấy làm bài, giấy nháp và vị trí thực hành theo sự phân công của giám thị (hoặc nhận máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)

1.2 Nhiệm vụ/công việc: Phân tích các yếu tố môi trường vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động marketing của HTX trà xanh

2. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Thực hiện đầy đủ các nội dung chuẩn bị theo yêu cầu. Nếu sử dụng máy tính thì thí sinh phải kiểm tra được tình trạng máy, đảm bảo đang hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu kiểm tra.
- Phân tích được sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường vĩ mô đến hoạt động marketing của HTX trà xanh, bao gồm các yếu tố môi trường tự nhiên; chính trị - pháp luật; kinh tế; nhân khẩu học; công nghệ; văn hóa-xã hội.

(Thí sinh phân tích được tối thiểu 01 yếu tố thuộc mỗi loại môi trường. Đồng thời, nhận diện được cơ hội/thách thức do yếu tố đó mang lại cho hoạt động marketing của HTX)

3. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra, đánh giá và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Giấy tờ tùy thân	Cái	01	Theo quy định của quy chế thi	
2	Bút bi	Cái	01	Loại thông dụng	
3	Laptop	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Đề kiểm tra, giấy làm bài kiểm tra, giấy nháp	Bộ	01	Mẫu của cơ sở đào tạo	
2	Laptop hoặc máy tính bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	
3	Đường truyền internet	Gói	01	Loại thông dụng	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Đề kiểm tra, phiếu chấm điểm, giấy nháp	Bộ	01	Mẫu của cơ sở đào tạo	
2	Bút bi (mực đỏ)	Cái	01	Loại thông dụng	
3	Laptop hoặc máy tính bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định.
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

3. Bài thực hành số 3

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 3	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun	Quản trị HTX nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra	*HTX nông nghiệp Phúc Khánh chuyên kinh doanh và sản xuất các loại trà xanh, trà hoa theo tiêu chuẩn Vietgap và một số sản phẩm chăm sóc da có nguồn gốc nguyên liệu thiên nhiên. Dựa vào danh mục các sản phẩm được cung cấp ở phụ lục, hãy phân tích danh mục sản phẩm của HTX nông nghiệp Phúc Khánh*

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/công việc của người tham dự kiểm tra phải thực hiện

1.1 Nhiệm vụ/công việc chung cần chuẩn bị:

- Ký và nhận đề kiểm tra
- Nhận phụ lục "Danh mục các sản phẩm kinh doanh" của HTX nông nghiệp
- Nhận giấy làm bài, giấy nháp và vị trí thực hành theo sự phân công của giám thị (hoặc nhận máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)

1.2. Nhiệm vụ/công việc: Phân tích danh mục sản phẩm của HTX nông nghiệp

- Phân tích chiều rộng của danh mục sản phẩm
- Phân tích chiều dài của danh mục sản phẩm
- Phân tích chiều sâu của danh mục sản phẩm
- Nhận xét tính đồng nhất của danh mục sản phẩm

2. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Thực hiện đầy đủ các nội dung chuẩn bị theo yêu cầu. Nếu sử dụng máy tính thì thí sinh phải kiểm tra được tình trạng máy, đảm bảo đang hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu kiểm tra.
- Phân tích được danh mục sản phẩm của HTX nông nghiệp, bao gồm: phân tích chiều rộng, chiều dài, chiều sâu và nhận xét tính đồng nhất của danh mục sản phẩm.

3. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra, đánh giá và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***

1	Giấy tờ tùy thân	Cái	01	Theo quy định của quy chế thi	
2	Bút bi	Cái	01	Loại thông dụng	
3	Laptop	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Đề kiểm tra, giấy làm bài kiểm tra, giấy nháp	Bộ	01	Mẫu của cơ sở đào tạo	
2	Phụ lục "Danh mục các sản phẩm kinh doanh" của HTX	Bản/file	01		
3	Laptop hoặc máy tính bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	
4	Đường truyền internet	Gói	01	Loại thông dụng	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Đề kiểm tra, phiếu chấm điểm, giấy nháp	Bộ	01	Mẫu của cơ sở đào tạo	
2	Phụ lục "Danh mục các sản phẩm kinh doanh" của HTX	Bản/file	01		
3	Bút bi (mực đỏ)	Cái	01	Loại thông dụng	
4	Laptop hoặc máy tính bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định.
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

4. Bài thực hành số 4

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 4	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun	Quản trị HTX nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra	*Phân tích tình hình ứng dụng công nghệ vào bán hàng và quảng bá sản phẩm của các HTX nông nghiệp*

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/công việc của người tham dự kiểm tra phải thực hiện

1.1 Nhiệm vụ/công việc chung cần chuẩn bị:

- Ký và nhận đề kiểm tra
- Nhận giấy nháp, máy tính và vị trí thực hành theo sự phân công của giám thị

1.2 Nhiệm vụ/công việc: Phân tích tình hình ứng dụng công nghệ vào bán hàng và quảng bá sản phẩm của các HTX nông nghiệp

- Phân tích hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua website
- Phân tích hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua trang mạng xã hội (facebook/zalo,..)

- Phân tích hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua sàn thương mại điện tử

2. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Thực hiện đầy đủ các nội dung chuẩn bị theo yêu cầu. Kiểm tra được tình trạng máy, đảm bảo đang hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu kiểm tra.

- Phân tích được tình hình ứng dụng công nghệ vào bán hàng và quảng bá sản phẩm của các HTX nông nghiệp, cụ thể:

(1) Các hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua website

- Tìm kiếm website của 01 HTX nông nghiệp bất kỳ
- Mô tả các thông tin đăng tải, quảng bá trên website
- Cách thức bán hàng trên website đó
- Chụp hình ảnh giao diện của website, hình ảnh một số sản phẩm đăng bán trên website

(2) Các hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua trang mạng xã hội (facebook/zalo,..)

- Tìm kiếm tài khoản mạng xã hội của 01 HTX nông nghiệp bất kỳ
- Mô tả các thông tin đăng tải, quảng bá trên trang mạng xã hội đó
- Cách thức bán hàng trên mạng xã hội đó
- Chụp hình ảnh giao diện của trang mạng xã hội, hình ảnh một số sản phẩm đăng bán trên mạng xã hội đó

(3) Các hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua sàn thương mại điện tử

- Tìm kiếm 01 HTX nông nghiệp bất kỳ có đăng ký bán hàng trên sàn thương mại điện tử
- Mô tả các thông tin đăng tải, quảng bá trên sàn thương mại điện tử đó
- Cách thức bán hàng trên sàn thương mại điện tử đó
- Chụp hình ảnh giao diện của HTX trên sàn thương mại điện tử, hình ảnh một số sản phẩm đăng bán trên sàn thương mại điện tử đó

3. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra, đánh giá và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Giấy tờ tùy thân	Cái	01	Theo quy định của quy chế thi	
2	Bút bi	Cái	01	Loại thông dụng	
3	Laptop	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

tt	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Đề kiểm tra, giấy nháp	Bộ	01	Mẫu của cơ sở đào tạo	
2	Laptop hoặc máy tính bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	
3	Đường truyền internet	Gói	01	Loại thông dụng	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	***Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu***	***Đơn vị tính***	***Số lượng***	***Yêu cầu kỹ thuật cơ bản***	***Ghi chú***
1	Đề kiểm tra, phiếu chấm điểm, giấy nháp	Bộ	01	Mẫu của cơ sở đào tạo	
2	Bút bi (mực đỏ)	Cái	01	Loại thông dụng	
3	Laptop hoặc máy tính bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định.
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra

b. Hướng dẫn chấm điểm

1. Bài thực hành số 1

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1	***Chuẩn bị***	
1.1	Ký và nhận đề kiểm tra	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài, giấy nháp và vị trí thực hành theo sự phân công của giám thị (hoặc máy tính nếu kiểm tra trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm và 01 giấy nháp - Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo giám thị hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí đã được phân công
2	***Phân tích các chiến lược định giá sản phẩm mới và điều kiện áp dụng***	
2.1	Phân tích chiến lược định giá "hớt váng"	** Mô tả chiến lược định giá "hớt váng":*

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		- HTX đặt giá cao nhất có thể cho những đoạn thị trường người mua sẵn sàng chấp nhận sản phẩm mới đó. - Khi mức tiêu thụ giảm xuống, HTX có thể giảm giá để thu hút những khách hàng nhạy cảm về giá. - Chiến lược này cho phép HTX bán sản phẩm mới sẽ đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao ở các đoạn thị trường khác nhau ** Điều kiện áp dụng* - Mức cầu về sản phẩm mới khá cao - Phí tổn trên mỗi đơn vị khi sản xuất với khối lượng nhỏ không quá cao - Giá lúc đầu cao không nhanh chóng thu hút thêm những đối thủ cạnh tranh mới - Giá cao góp phần tạo nên hình ảnh về một sản phẩm có chất lượng cao
2.2	Phân tích chiến lược định giá thâm nhập	** Mô tả chiến lược định giá thâm nhập* - HTX ấn định mức giá bán sản phẩm mới thấp nhằm theo đuổi mục tiêu "giành được thị phần lớn" - HTX sẽ khai thác được tính hiệu quả của quy mô, gia tăng khối lượng bán. Khi đó giá có thể tiếp tục giảm mà vẫn duy trì được mức lợi nhuận mong muốn ** Điều kiện áp dụng* - Thị trường nhạy cảm về giá, giá thấp có sức thu hút khách hàng với số lượng lớn - Đạt được tính "hiệu quả theo quy mô", chi phí sản xuất giảm xuống cùng với sự gia tăng của sản xuất - Giá hạ không thu hút thêm đối thủ cạnh tranh tiềm ẩn - Sản phẩm có chu kỳ sống dài
3	***Lựa chọn chiến lược định giá phù hợp cho sản phẩm mới của HTX Tâm An***	
3.1	Phân tích các điều kiện thực tế của HTX Tâm An	- Tâm An là HTX uy tín và có quy mô lớn, chuyên cung cấp các sản phẩm đông trùng hạ thảo tươi, khô

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		- Mục tiêu của HTX khi tung ra sản phẩm mới "Đông trùng hạ thảo khô sấy thăng hoa" là mong muốn đạt được mức doanh thu và lợi nhuận cao ở các đoạn thị trường khác nhau - Sản phẩm mới "Đông trùng hạ thảo khô sấy thăng hoa": sản phẩm Ocop 4*, sử dụng công nghệ sấy tiên tiến, chất lượng sản được kiểm duyệt chặt chẽ nên giá bán của sản phẩm phải tạo được hình ảnh về một sản phẩm cao cấp, uy tín về chất lượng - Hiện nay, người tiêu dùng rất quan tâm đến các sản phẩm chăm sóc, hỗ trợ tăng cường sức khỏe, sức đề kháng. Sản phẩm mới của HTX Tâm An có nhiều công dụng hỗ trợ cải thiện sức khỏe cho người tiêu đung. Do đó, mức cầu về sản phẩm khá cao và sẽ có những người sẵn sàng mua sản phẩm với mức giá cao - Sản phẩm mới được sản xuất từ nguồn nguyên liệu khá quý hiếm, theo quy trình công nghệ tiên tiến, hiện đại nên nếu định giá cao cũng sẽ không nhanh chóng thu hút thêm những đối thủ cạnh tranh mới
3.2	Lựa chọn chiến lược định giá cho sản phẩm mới của HTX Tâm An	- Căn cứ vào các điều kiện áp dụng chiến lược giá cho cho sản phẩm mới; căn cứ vào điều kiện thực tế của HTX Tâm An, ta thấy chiến lược định giá phù hợp cho sản phẩm "Đông trùng hạ thảo khô sấy thăng hoa" là chiến lược định giá hớt váng
4	***Trách nhiệm, ý thức***	Thực hiện đúng nội quy thi; giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi
5	***Kết thúc***	
5.1	Thời gian thực hiện	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5.2	Sản phẩm nộp	- Bài kiểm tra bằng giấy/File word được lưu trên máy tính theo hướng dẫn

IV. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	Quản trị HTX nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi	...../100

TÊN BÀI KIỂM TRA

HTX nông nghiệp công nghệ cao Tâm An là đơn vị sản xuất đầu tiên và lớn nhất khu vực Miền Trung về các sản phẩm Đông trùng hạ thảo tươi, khô. HTX chuẩn bị cho ra mắt sản phẩm mới "Đông trùng hạ thảo khô sấy thăng hoa". Đây là sản phẩm Ocop đạt tiêu chuẩn 4*. HTX kỳ vọng sản phẩm này sẽ mang lại mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất ở các đoạn thị trường khác nhau. Yêu cầu:

1. Phân tích các chiến lược định giá sản phẩm mới và điều kiện áp dụng
2. Lựa chọn chiến lược định giá phù hợp cho sản phẩm mới của HTX Tâm An

Thời gian bắt đầu: .... giờ... phút Thời gian kết thúc: ....giờ... phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100)	Điểm trừ
1	***Chuẩn bị***				
1.1	Ký và nhận đề kiểm tra	Đúng đề và ký nhận	Thiếu 1 yêu cầu	4	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài, giấy nháp (hoặc máy tính), vị trí thi	Đúng và đủ, điền đầy đủ thông tin	Thiếu 1 yêu cầu	6	
		0	2		
2	***Phân tích các chiến lược định giá sản phẩm mới và điều kiện áp dụng***				
2.1	Phân tích chiến lược định giá "hớt váng"				
-	Mô tả chiến lược	Đúng và đủ	Thiếu/Sai	4	
		0	Từ 1-4		

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100)	Điểm trừ
-	Điều kiện áp dụng	Đúng và đủ	Thiếu/Sai 1	16	
		0	4		
2.2	Phân tích chiến lược định giá thâm nhập				
-	Mô tả chiến lược	Đúng và đủ	Thiếu/Sai	4	
		0	Từ 1-4		
-	Điều kiện áp dụng	Đúng và đủ	Thiếu/Sai 1	16	
		0	4		
3	***Lựa chọn chiến lược định giá phù hợp cho sản phẩm mới của HTX Tâm An***				
3.1	Phân tích các điều kiện thực tế của HTX Tâm An	Đúng và đủ	Thiếu/Sai 1	30	
		0	6		
3.2	Lựa chọn chiến lược định giá cho sản phẩm mới của HTX Tâm An	Đúng	Sai	5	
		0	5		
4	***Trách nhiệm, ý thức***				
	Thực hiện đúng nội quy thi; giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	Từ 1-5		
5	***Thời gian***				
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt = 100 – Tổng điểm bị trừ					

2. Bài thực hành số 2

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải

- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết

- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1	***Chuẩn bị***	
1.1	Ký và nhận đề kiểm tra	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài, giấy nháp và vị trí thực hành theo sự phân công của giám thị (hoặc máy tính nếu kiểm tra trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm và 01 giấy nháp - Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo giám thị hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí đã được phân công
2	***Phân tích các yếu tố môi trường vĩ mô***	
2.1	Phân tích môi trường tự nhiên	- Điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu Việt Nam rất thích hợp với loại cây chè. Chè là loại cây khá dễ trồng ngay cả trên đất đồi núi. - Theo thống kê của Hiệp hội chè Việt Nam, tính đến năm 2021, nước ta có 34 tỉnh, thành phố trồng chè với tổng diện tích ổn định ở mức 130 nghìn ha, năng suất bình quân đạt mức khoảng 8,0 tấn/ha, sản lượng chè khô đạt khoảng 192 nghìn tấn. => *Cơ hội:* Nguồn nguyên liệu trong nước dồi dào. HTX sẽ chủ động được nguồn nguyên liệu cho sản xuất
2.2	Phân tích môi trường chính trị - pháp luật	*(1) Các văn bản pháp lý của Việt Nam:* đang trong quá trình hoàn chỉnh, trong khi năng lực của các cán bộ xây dựng và thực thi chính sách,

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		cũng như các cán bộ tham gia xúc tiến thương mại còn yếu, đặc biệt là hạn chế về chuyên môn, ngoại ngữ => *Thách thức:* gây khó khăn cho HTX trong quá trình áp dụng và triển khai thực hiện *(2) Chính sách thuế* - Những ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định Thương mại tự do như EVFTA, CPTPP… - Nhiều hình thức ưu đãi thuế, phí hiện hành đối với nông nghiệp của nhà nước => *Cơ hội:* Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu
2.3	Phân tích môi trường kinh tế	*(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế* - Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam đang chững lại sau đại dịch Covid-19 Mặc dù chính phủ Việt Nam đã có những chính sách hiệu quả để kiềm chế sự suy thoái và dần dần phục hồi nền kinh tế nhưng tốc độ tăng trưởng vẫn còn thấp => *Thách thức:* Hoạt động kinh doanh, sản xuất gặp nhiều khó khăn. Doanh thu và lợi nhuận giảm *(2) Lãi suất:* Do những khó khăn của nền kinh tế, lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều có xu hướng giảm => *Cơ hội:* Lãi suất giảm tạo điều kiện cho HTX phát triển sản xuất, mở rộng quy mô => *Thách thức:* + Khả năng tiếp cận nguồn vốn của HTX gặp nhiều khó khăn do các điều kiện ngân hàng đặt ra

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		+ Mức lãi suất tuy giảm nhưng vẫn còn khá cao so với lợi nhuận mà HTX có thể tạo ra được *(3) Lạm phát:* Lạm phát bùng nổ. Giá xăng, giá cả tiêu dùng leo thang sau đại dịch. => *Thách thức:* Lạm phát tăng cao sẽ khiến người dân tiết kiệm nhiều hơn so với tiêu dùng
2.4	Phân tích môi trường nhân khẩu học	*(1) Quy mô và tốc độ tăng dân số* - Việt Nam là nước đông dân thứ 15 trên thế giới, đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Á - Tốc độ tăng dân số tuy đã giảm nhiều song quy mô dân số còn khá lớn, đồng thời là nước nằm trong nhóm các nước có mật độ dân số cao nhất thế giới => *Cơ hội:* + Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm lớn + Nguồn lao động dồi dào *(2) Cơ cấu dân số:* Số người trong độ tuổi lao động lớn. => *Cơ hội:* Nguồn lao động dồi dào => *Thách thức*: Dân số Việt Nam đang già hóa *(3) Chính sách dân số:* Nhà nước chú trọng phát triển trình độ người dân => *Cơ hội:* Chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao
2.5	Phân tích môi trường công nghệ	- Có nhiều chuyển biến tích cực về giống, kỹ thuật canh tác và tổ chức sản xuất (quy trình sản xuất an toàn: RA, VietGAP, hữu cơ…). - Trong hoạt động chế biến chè, đã có nhiều dây chuyền công nghệ chế biến chè với mức độ cơ giới hoá cao được bổ sung thay thế tại nhiều doanh nghiệp, HTX. Một số cơ sở sản xuất,

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		chế biến chè đen, chè xanh đã đầu tư máy diệt men, máy sao chè bằng gas, máy vò inox, máy hút chân không, sao tẩm, máy ủ hương, máy đóng gói nên khi chè làm ra đã bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, hình thức sản phẩm cũng đẹp hơn, tiết kiệm chi phí hơn nên được khách hàng ưa chuộng => *Cơ hội:* Nâng cao giá trị sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế => *Thách thức:* Đòi hỏi vốn đầu tư lớn, gây áp lực tài chính đối với các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ, lẻ
2.6	Phân tích môi trường văn hóa, xã hội	- Uống trà là bản sắc văn hoá ẩm thực lâu đời của người Việt. Nhu cầu tiêu thụ chè của người dân Việt luôn cao, đặc biệt vào các dịp lễ Tết hay các sự kiện quan trọng. Đặc biệt, trà không đơn thuần chỉ dùng uống hằng ngày, mà còn được dùng làm quà biếu người thân thay lời chúc mừng, lời chào đón…Chính vì thế, tình hình tiêu thụ chè trong nước luôn ở mức ổn định. - Kinh tế càng phát triển, đời sống và thu nhập càng cao thì con người càng quan tâm đến các sản phẩm đem lại nhiều lợi ích sức khỏe như trà xanh (chống oxi hóa, ngăn ngừa tim mạch, ổn định huyết áp,…) - Trong những năm gần đây, ngoài người trung niên và lớn tuổi, sản lượng tiêu thụ chè của giới trẻ cũng đang có xu hướng tăng với nhiều mục đích khác nhau: giải khát, làm đẹp, chế biến thực phẩm. Cùng với

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		đó, họ có sự đòi hỏi cao hơn về tính tiện lợi, nhanh chóng và đẹp mắt. - Việc hưởng ứng khẩu hiệu "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" đã tạo ra lợi thế cho hàng hóa tiêu dùng trong nước - Bên cạnh đó, các sản phẩm trà nguồn gốc Trung Quốc với giá thành rẻ và kiểu dáng đa dạng, khá phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng Việt cũng đang dần dần chiếm lĩnh thị trường nội địa *=> Cơ hội:* + Nhu cầu tiêu thụ khá ổn định và có xu hướng ngày càng tăng + Người tiêu dùng vẫn tin dùng và ưu chuộng hàng Việt Nam *=> Thách thức:* + Nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng rất đa dạng và thay đổi liên tục, đòi hỏi phía HTX phải thường xuyên cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm để nâng cao vị thế cạnh tranh + Áp lực cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm trà Trung Quốc, đe dọa đến lợi nhuận của nhiều cơ sở sản xuất và chế biến biến trà Việt
3	***Trách nhiệm, ý thức***	Thực hiện đúng nội quy thi; giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi
4	***Kết thúc***	
4.1	Thời gian thực hiện	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
4.2	Sản phẩm nộp	- Bài kiểm tra bằng giấy/File word được lưu trên máy tính theo hướng dẫn

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	Quản trị HTX nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi	...../100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

HTX trà xanh hữu cơ Tâm Xuyên vừa mới thành lập nên còn khá non trẻ trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ trà xanh. Thời gian qua, sản lượng và doanh thu của HTX liên tục sụt giảm. Hãy phân tích các yếu tố môi trường vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động marketing của HTX

Thời gian bắt đầu: .... giờ... phút Thời gian kết thúc: ....giờ... phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100)	Điểm trừ
1	***Chuẩn bị***				
1.1	Ký và nhận đề kiểm tra	Đúng đề và ký nhận	Thiếu 1 yêu cầu	4	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài, giấy nháp (hoặc máy tính), vị trí thi	Đúng và đủ, điền đầy đủ thông tin	Thiếu 1 yêu cầu	6	
		0	2		
2	***Phân tích môi trường vĩ mô***				
2.1	*Phân tích môi trường tự nhiên*				
-	Phân tích 01 yếu tố thuộc môi trường tự nhiên	Đúng và đủ	Thiếu/Sai	6	
		0	Từ 1-6		
-	Nhận diện cơ hội/thách thức do yếu tố mang lại	Đúng và đủ	Thiếu/ Không rõ	6	
		0	Từ 1-6		
2.2	*Phân tích môi trường chính trị - pháp luật*				

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100)	Điểm trừ
-	Phân tích 01 yếu tố thuộc môi trường chính trị - pháp luật	Đúng và đủ	Thiếu/Sai	6	
		0	Từ 1-6		
-	Nhận diện cơ hội/thách thức do yếu tố mang lại	Đúng và đủ	Thiếu/ Không rõ	7	
		0	Từ 1-7		
2.3	*Phân tích môi trường kinh tế*				
-	Phân tích 01 yếu tố thuộc môi trường kinh tế	Đúng và đủ	Thiếu/Sai	6	
		0	Từ 1-6		
-	Nhận diện cơ hội/thách thức do yếu tố mang lại	Đúng	Thiếu/ Không rõ	7	
		0	Từ 1-7		
2.4	*Phân tích môi trường nhân khẩu học*				
-	Phân tích 01 yếu tố thuộc môi trường nhân khẩu học	Đúng và đủ	Thiếu/Sai	6	
		0	Từ 1-6		
-	Nhận diện cơ hội/thách thức do yếu tố mang lại	Đúng và đủ	Thiếu/ Không rõ	6	
		0	Từ 1-6		
2.5	*Phân tích môi trường công nghệ*				
-	Phân tích 01 yếu tố thuộc môi trường công nghệ	Đúng và đủ	Thiếu/Sai	6	
		0	Từ 1-6		
-	Nhận diện cơ hội/thách thức do yếu tố mang lại	Đúng và đủ	Thiếu/ Không rõ	6	
		0	Từ 1-6		
2.6	*Phân tích môi trường văn hóa – xã hội*				
-	Phân tích 01 yếu tố thuộc môi trường văn hóa – xã hội	Đúng và đủ	Thiếu/Sai	6	
		0	Từ 1-6		
-	Nhận diện cơ hội/thách thức do yếu tố mang lại	Đúng và đủ	Thiếu/ Không rõ	7	
		0	Từ 1-7		
3	***Trách nhiệm, ý thức***				
	Thực hiện đúng nội quy thi; giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	Từ 1-5		
4	***Thời gian***				
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100)	Điểm trừ
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt = 100 – Tổng điểm bị trừ					

3. Bài thực hành số 3

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1	***Chuẩn bị***	
1.1	Ký và nhận đề kiểm tra	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận phụ lục "Danh mục các sản phẩm kinh doanh" của HTX	- Nhận 01 phụ lục "Danh mục các sản phẩm kinh doanh" của HTX (có thể bản giấy hoặc file word)
1.3	Nhận giấy làm bài, giấy nháp và vị trí thực hành theo sự phân công của giám thị (hoặc máy tính nếu kiểm tra trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm và 01 giấy nháp - Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo giám thị hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí đã được phân công
2	***Phân tích danh mục sản phẩm của HTX nông nghiệp Phúc Khánh***	
2.1	Phân tích chiều rộng của danh mục sản phẩm	* Chiều rộng của danh mục: là số lượng các dòng sản phẩm trong danh mục.

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		- HTX có 4 dòng sản phẩm chính: (1) Sản phẩm trà (2) Dụng cụ trà (3) Bột chăm sóc da (4) Mặt nạ dưỡng da
2.2	Phân tích chiều dài của danh mục sản phẩm	* Chiều dài của danh mục: là tổng số các mặt hàng trong tất cả các dòng sản phẩm (1) Sản phẩm trà có các sản phẩm như: - Trà đinh Tân Cương - Trà Tân Cương - Trà cám Thái Nguyên - Trà ướp hoa (2) Dụng cụ trà có các sản phẩm như: - Ấm chén thưởng trà - Khay trà (3) Bột chăm sóc da có các sản phẩm như: - Bột trà xanh - Bột đậu đỏ - Bột nghệ (4) Mặt nạ dưỡng da - Mặt nạ trà xanh - Mặt nạ tinh bột nghệ - Mặt nạ diếp cá
2.3	Phân tích chiều sâu của danh mục sản phẩm	* Chiều sâu của danh mục: số kiểu của mỗi sản phẩm trong dòng. - Đối với sản phẩm Trà đinh Tân Cương có một số kiểu như: Trà đinh Tân Cương Tiến Vua, trà đinh Tân Cương Hoàng Gia, trà đinh Tân Cương Đại Gia - Đối với sản phẩm Trà Tân Cương có một số kiểu như: Trà Tân Cương nõn tôm, trà Tân Cương tôm lửng, trà Tân Cương thượng hạng, trà Tân Cương hảo hạng - Đối với sản phẩm Trà cám Thái Nguyên có một số kiểu như: Trà cám Thái Nguyên đặc biệt, trà cám Thái Nguyên thượng hạng, trà cám Thái Nguyên hảo hạng

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		- Đối với sản phẩm Trà ướp hoa có một số kiểu như: trà hoa sen, trà hoa lài, trà hoa bưởi - Đối với sản phẩm Bột trà xanh có một số kiểu như: Bột trà xanh hoa khôi, bột trà xanh nữ hoàng, bột trà xanh quý bà - Đối với sản phẩm Mặt nạ trà xanh có một số kiểu như: Mặt nạ trà xanh hoa khôi, mặt nà trà xanh nữ hoàng, mặt nà trà xanh đệ nhất - Đối với sản phẩm Ấm chén thưởng trà có một số kiểu: Ấm chén thưởng trà Bát Tràng Trúc Chi, Ấm chén thưởng trà Bát Tràng Phúc Lộc Thọ, Ấm chén thưởng trà Bát Tràng Mai vàng, Ấm chén thưởng trà Bát Tràng chóp thư pháp - Đối với sản phẩm khay trà có một số kiểu như: khay trà gỗ, khay trà tre, khay trà điện => Trung bình mỗi sản phẩm của HTX có từ 3 – 4 kiểu/mẫu khác nhau để khách hàng lựa chọn
2.4	Nhận xét tính đồng nhất của danh mục sản phẩm	Nhìn chung, danh mục sản phẩm của HTX khá tương đồng về quy trình sản xuất, thành phần nguyên liệu, kênh phân phối sản phẩm và mục đích sử dụng. - Quy trình sản xuất: Các sản phẩm đều áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap - Thành phần nguyên liệu của sản phẩm: đều có nguồn gốc thiên nhiên - Mục đích sử dụng: Tất cả các sản phẩm của HTX đều là hàng tiêu dùng, không có sự khác nhau nhiều giữa tính năng, công dụng của sản phẩm nên HTX có thể sử dụng chung kênh phân phối cho các mặt hàng * *Kết luận*: Danh mục sản phẩm của HTX có tính đồng nhất khá cao

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
3	***Trách nhiệm, ý thức***	Thực hiện đúng nội quy thi; giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi
4	***Kết thúc***	
4.1	Thời gian thực hiện	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
4.2	Sản phẩm nộp	- Bài kiểm tra bằng giấy/File word được lưu trên máy tính theo hướng dẫn

IV. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	Quản trị HTX nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi	...../100

TÊN BÀI KIỂM TRA

HTX nông nghiệp Phúc Khánh chuyên kinh doanh và sản xuất các loại trà xanh, trà hoa theo tiêu chuẩn Vietgap và một số sản phẩm chăm sóc da có nguồn gốc nguyên liệu thiên nhiên. Dựa vào danh mục các sản phẩm được cung cấp ở phụ lục, hãy phân tích danh mục sản phẩm của HTX nông nghiệp Phúc Khánh

Thời gian bắt đầu: .... giờ... phút Thời gian kết thúc: ....giờ... phút

Mục	**Nội dung chấm điểm**	**Số điểm bị trừ**		**Tổng điểm (100)**	**Điểm trừ**
1	***Chuẩn bị***				
1.1	Ký và nhận đề kiểm tra	Đúng đề và ký nhận	Thiếu 1 yêu cầu	4	
		0	2		
1.2	Nhận phụ lục "Danh mục sản phẩm kinh doanh" của HTX	Đúng và đủ	Thiếu	1	
		0	2		

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100)	Điểm trừ
1.3	Nhận giấy làm bài, giấy nháp (hoặc máy tính), vị trí thi	Đúng và đủ, điền đầy đủ thông tin	Thiếu 1 yêu cầu	6	
		0	2		
2	***Phân tích danh mục sản phẩm của HTX nông nghiệp***				
2.1	Phân tích chiều rộng của danh mục	Đúng và đủ	Thiếu/Sai 1	16	
		0	4		
2.2	Phân tích chiều dài của danh mục	Đúng và đủ	Thiếu/Sai 1	16	
		0	4		
2.3	Phân tích chiều sâu của danh mục	Đúng và đủ	Thiếu/Sai 1	32	
		0	4		
2.4	Nhận xét tính đồng nhất của danh mục	Đúng và đủ	Thiếu/không rõ ràng	10	
		0	Từ 1-10		
4	***Trách nhiệm, ý thức***				
	Thực hiện đúng nội quy thi; giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	Từ 1-5		
5	***Thời gian***				
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt = 100 – Tổng điểm bị trừ					

PHỤ LỤC

DANH MỤC SẢN PHẨM KINH DOANH CỦA HTX NÔNG NGHIỆP PHÚC KHÁNH

Trà đinh Tân Cương Tiến Vua

Trà đinh Tân Cương Hoàng Gia

Trà đinh Tân Cương Đại Gia

Trà Tân Cương nõn tôm

Trà Tân Cương tôm lửng

Trà Tân Cương thượng hạng

Trà Tân Cương hảo hạng

Trà cám Thái Nguyên đặc biệt

Trà cám Thái Nguyên thượng hạng

Trà cám Thái Nguyên hảo hạng

 Trà hoa sen	 Trà hoa lài
 Trà hoa bưởi	 Bột trà xanh Hoa khôi
 Bột trà xanh Nữ hoàng	 Bột trà xanh Quý bà
 Mặt nạ trà xanh Hoa khôi	 Mặt nạ trà xanh Nữ hoàng
 Mặt nạ trà xanh Đệ nhất	 Bột đậu đỏ

Bột nghệ

Mặt nạ tinh bột nghệ

Mặt nạ diếp cá

Ấm chén thưởng trà Bát Tràng
Trúc Chi

Ấm chén thưởng trà Bát Tràng
Phúc Lộc Thọ

Ấm chén thưởng trà Bát Tràng
chóp thư pháp

Ấm chén thưởng trà Bát Tràng
Mai vàng

Khay trà điện

Khay trà gỗ

Khay trà tre

4. Bài thực hành số 4

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1	***Chuẩn bị***	
1.1	Ký và nhận đề kiểm tra	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy nháp, máy tính và vị trí thực hành theo sự phân công của giám thị	- Nhận 01 giấy nháp, 01 máy vi tính; khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo giám thị hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí đã được phân công
2	***Phân tích tình hình ứng dụng công nghệ vào bán hàng và quảng bá sản phẩm của các HTX nông nghiệp***	
2.1	Phân tích hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua website	*a/ Giới thiệu chung*: HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Anh Minh Địa chỉ: Thôn Nam Thiện, Xã Dương Thủy, Huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình. Website: https://www.htxanhminh.com/ *b/ Các thông tin đăng tải, quảng bá trên website bao gồm:* - Giới thiệu sơ lược về HTX - Giới thiệu sản phẩm, hình ảnh và giá cả các sản phẩm HTX đang kinh doanh, như: các loại ngũ cốc, tinh bột, tinh dầu, trà hoa, các sản phẩm chăm sóc cơ thể, chăm sóc nhà cửa có thành phần thiên nhiên: sữa tắm, dầu gội, son dưỡng, mặt nạ, nước rửa chén, nước lau sàn,… - Chính sách phân phối, hệ thống đại lý, hệ thống cửa hàng - Phản hồi của khách hàng - Thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại, email, website của HTX)

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		c/ Hoạt động bán hàng trên website - Khách hàng có thể vào danh mục sản phẩm để xem và lựa chọn sản phẩm cần mua. Mỗi sản phẩm đều được mô tả khá chi tiết về thành phần, công dụng, cách sử dụng, mức giá. Muốn mua sản phẩm nào, khách hàng có thể thêm vào biểu tượng giỏ hàng và tiến hàng các thủ tục mua hàng, thanh toán tiếp theo - Hoặc khách hàng có thể nhấn vào biểu tượng messenger/điện thoại ở góc dưới bên phải màn hình để liên hệ trực tiếp với nhân viên bán hàng của HTX. Nhân viên sẽ tư vấn kỹ hơn về sản phẩm cũng như cách thức mua hàng, đặt hàng, giao hàng hoặc giải đáp các thắc mắc khác *d/ Hình ảnh giao diện website* *e/ Hình ảnh một số sản phẩm đăng bán trên website* 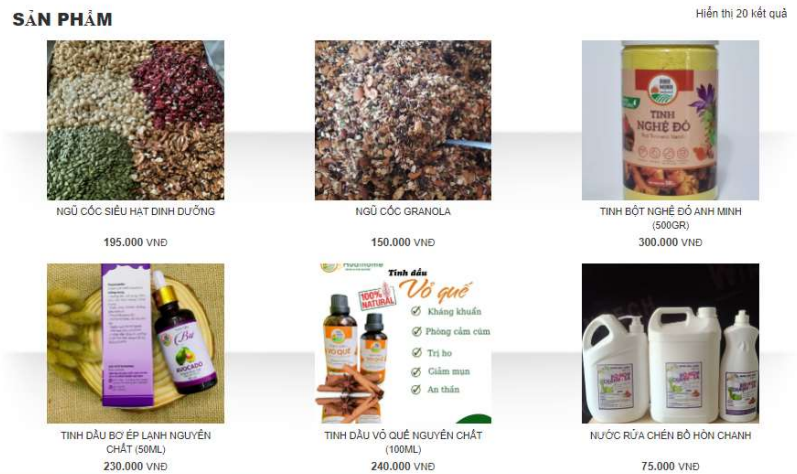
2.2	Phân tích hoạt động bán hàng	*a/ Giới thiệu chung:* HTX nông nghiệp công nghệ cao thương mại và dịch vụ Giang Thơm

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
	và quảng bá sản phẩm qua trang mạng xã hội (facebook/zalo)	Địa chỉ: Thôn Phú Quý 3, Xã Tam Mỹ Đông, Huyện Núi Thành, Quảng Nam Facebook:www.facebook.com/Hợp-tác-xã-nông-nghiệp-công-nghệ-cao-Giang-Thơm *b/ Các thông tin đăng tải, quảng bá trên trang facebook* - Giới thiệu sơ lược về HTX - Thông tin liên hệ của HTX - Đăng tải các bài viết, hình ảnh về sản phẩm HTX đang kinh doanh, như: chanh rừng, gà đông tảo, trứng gà đông tảo, gà sao thả đôi,… - Cập nhật tin tức hoạt động của HTX mỗi ngày - Đăng tải các video về sản phẩm hoặc chia sẻ về quy trình nuôi trồng, các công đoạn sơ chế, chế biến sản phẩm *c/ Hoạt động bán hàng trên trang facebook* - Khách hàng có thể mua hàng bằng cách bình luận bên dưới hình ảnh và bài viết sản phẩm - Hoặc có thể nhắn tin trực tiếp cho HTX qua messenger để được tư vấn về sản phẩm, cách thức mua hàng, đặt hàng, giao hàng hoặc giải đáp các thắc mắc khác *d/ Hình ảnh giao diện của trang facebook* 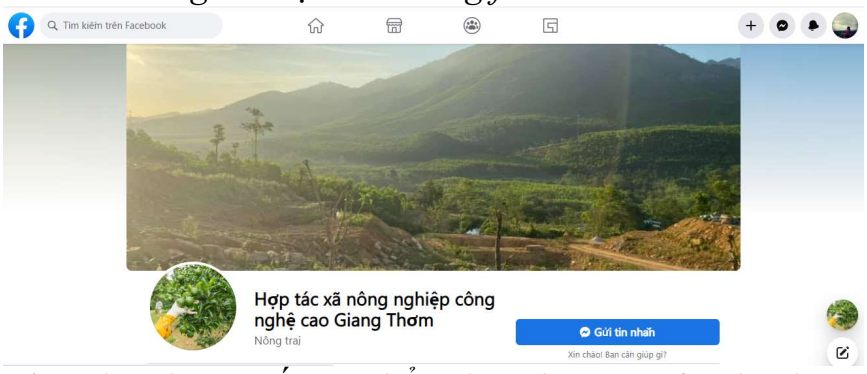 *e/ Hình ảnh một số sản phẩm đăng bán trên facebook*

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		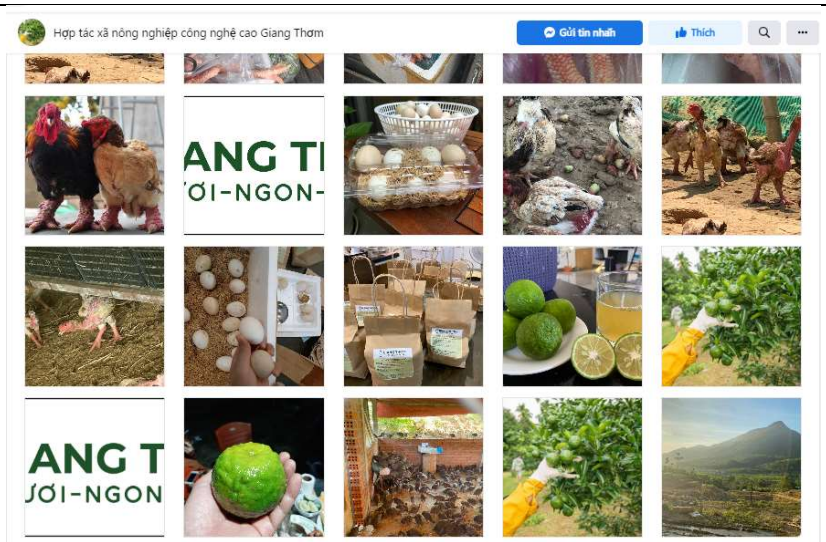
2.3	Phân tích hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua sàn thương mại điện tử	*a/ Giới thiệu chung:* HTX nông nghiệp dịch vụ An Bình Phát Địa chỉ: Tổ 4 - Thị trấn Kon Dơng - Huyện Mang Yang - Gia Lai Bán hàng trên sàn thương mại điện tử: https://smartgap.vn *b/ Các thông tin đăng tải, quảng bá trên sàn TMĐT* - Thông tin về HTX, địa chỉ liên hệ - Mô tả chi tiết từng sản phẩm, giá cả và hình ảnh sản phẩm đi kèm. Các sản phẩm HTX đăng bán trên sàn thương mại bao gồm: Tinh dầu tràm, tinh dầu trị đau răng, cao bồ kết, dầu gội thảo dược bưởi-bồ hòn - Các giấy tờ chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm *c/ Hoạt động bán hàng trên sàn TMĐT smartgap* - Khách hàng truy cập vào trang thương mại điện tử smartgap, đăng ký tài khoản - Sau khi đăng ký tài khoản thành công, đăng nhập tài khoản - Tìm kiếm, lựa chọn sản phẩm cần mua. Sau đó kích chọn "thêm vào giỏ hàng" hoặc "mua ngay" - Hoàn thanh các thủ tục mua hàng và thanh toán tiếp theo - Nếu có thắc mắc hoặc cần tư vấn, khách hàng có thể nhấn vào biểu tượng "chat ngay" ở góc trên bên phải màn hình để được nhân viên HTX hỗ trợ

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
		- Ngoài ra, khách hàng có thể nhấn theo dõi, vào xem thông tin của HTX, đánh giá về HTX trực tiếp ngay trên sàn thương mại điện tử này *d/ Hình ảnh giao diện của HTX trên sàn TMĐT* 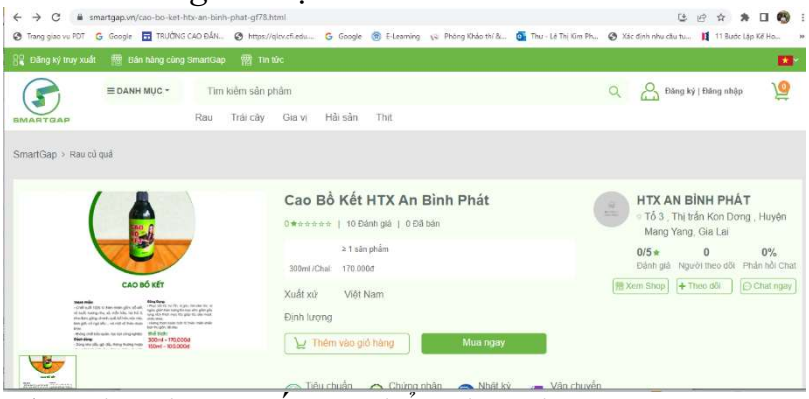 *e/ Hình ảnh một số sản phẩm đăng bán trên sàn TMĐT* 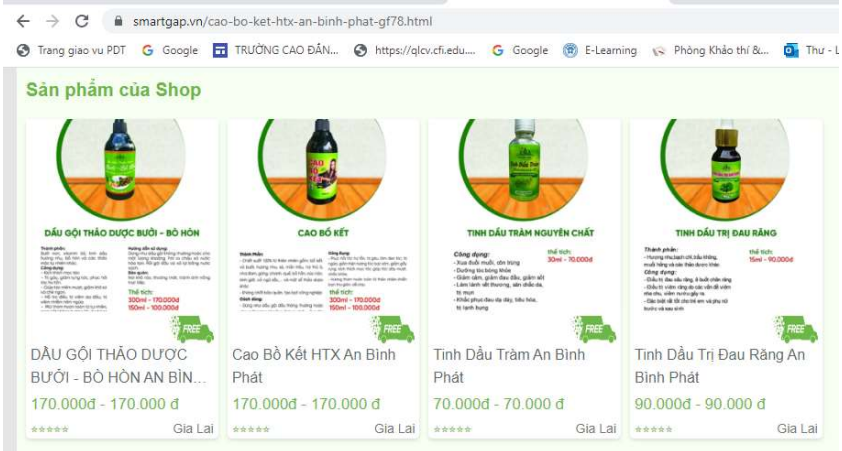
3	***Trách nhiệm, ý thức***	Thực hiện đúng nội quy thi; giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi
4	***Kết thúc***	
4.1	Thời gian thực hiện	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
4.2	Sản phẩm nộp	- Bài kiểm tra bằng File word được lưu trên máy tính theo hướng dẫn

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	Quản trị HTX nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi	...../100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Phân tích tình hình ứng dụng công nghệ vào bán hàng và quảng bá sản phẩm của các HTX nông nghiệp

Thời gian bắt đầu: .... giờ... phút Thời gian kết thúc: ....giờ... phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1	***Chuẩn bị***				
1.1	Ký và nhận đề kiểm tra	Đúng đề và ký nhận	Thiếu 1 yêu cầu	4	
		0	2		
1.2	Nhận giấy nháp, máy tính, vị trí thi	Đúng và đủ, điền đầy đủ thông tin	Thiếu 1 yêu cầu	6	
		0	2		
2	***Phân tích tình hình ứng dụng công nghệ vào bán hàng và quảng bá sản phẩm của các HTX nông nghiệp***				
2.1	Phân tích hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua website				
-	Giới thiệu chung	Đúng và đủ	Sai/Thiếu	5	
		0	5		
-	Các thông tin đăng tải, quảng bá trên website	Đủ, phù hợp	Thiếu/không rõ	5	
		0	Từ 1-5		
-	Hoạt động bán hàng trên website	Đủ, phù hợp	Thiếu/không rõ	5	

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
		0	Từ 1-5		
-	Hình ảnh giao diện website	Đúng và đủ 0	Sai/Thiếu 5	5	
-	Hình ảnh sản phẩm đăng bán trên website	Đúng và đủ 0	Sai/Thiếu 5	5	
2.2	Phân tích hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua trang mạng xã hội (facebook/zalo,..)				
-	Giới thiệu chung	Đúng và đủ 0	Sai/Thiếu 5	5	
-	Các thông tin đăng tải, quảng bá trên mạng xã hội	Đủ, phù hợp 0	Thiếu/không rõ Từ 1-5	5	
-	Hoạt động bán hàng trên mạng xã hội	Đủ, phù hợp 0	Thiếu/không rõ Từ 1-5	5	
-	Hình ảnh giao diện trang mạng xã hội	Đúng và đủ 0	Sai/Thiếu 5	5	
-	Hình ảnh sản phẩm đăng bán trên trang mạng xã hội	Đúng và đủ 0	Sai/Thiếu 5	5	
2.3	Phân tích hoạt động bán hàng và quảng bá sản phẩm qua sàn thương mại điện tử				
-	Giới thiệu chung	Đúng và đủ 0	Sai/Thiếu 5	5	
-	Các thông tin đăng tải, quảng bá trên sàn TMĐT	Đủ, phù hợp 0	Thiếu/không rõ Từ 1-5	5	
-	Hoạt động bán hàng trên sàn TMĐT	Đủ, phù hợp 0	Thiếu/không rõ Từ 1-5	5	
-	Hình ảnh giao diện của HTX trên sàn TMĐT	Đúng và đủ 0	Sai/Thiếu 5	5	
-	Hình ảnh sản phẩm đăng bán trên sàn TMĐT	Đúng và đủ 0	Sai/Thiếu 5	5	
4	***Trách nhiệm, ý thức***				
		Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
	Thực hiện đúng nội quy thi; giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi	0	Từ 1- 5		
5	***Thời gian***				
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt = 100 – Tổng điểm bị trừ					